

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày 11-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 27/12/2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 07/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ S, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: số ABC tổ 27, ..., phường Đ, quận Long Biên, TP Hà Nội; Chỗ ở: thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Vũ Thị Q; Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 179 ngày 20/6/2018 của TAND quận Long Biên, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tù kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đã nộp tiền án phí ngày 20/6/2018, chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 20/6/2020.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ từ ngày 18/6/2021 sau chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

2. Vũ Hải C, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn N, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị L; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến ngày 18/6/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1966;
 - + Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1970;
 - + Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1972;
 - + Ông Huỳnh T1, sinh năm 1943;
 - + Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1995;
 - + Anh Nguyễn Gia Đ, sinh năm 1990;
- Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 10 phút, ngày 10/6/2021, khi Vũ Hải C điều khiển xe máy đến khu vực đường T thuộc địa phận khu L, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra, khi đó C thả số ma túy từ lòng bàn tay trái của C xuống mặt đường cạnh vị trí C đứng 01 cuộn giấy màu trắng, bên trong chứa ma túy tổng hợp gồm 02 viên nén hình tam giác màu xanh và 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. C khai nhận 02 viên nén và các hạt tinh thể trong cuộn giấy là ma túy tổng hợp, C mua của Nguyễn Vũ S mục đích về sử dụng, Cơ quan điều tra đã thu giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: Vũ Hải C là người sử dụng chất ma túy. Khoảng 23 giờ, ngày 09/6/2021, C dùng điện thoại Iphone 7 lắp sim số 0563425... gọi vào số máy 0981771... của Nguyễn Vũ S hỏi “*Anh ơi có ít đồ nào không để cho em*”, S hiểu C hỏi mua ma túy, S trả lời “*có ít ke, kẹo*” và bảo C đến nhà trọ của S. C điều khiển xe máy biển số 31-2...K9 (xe của ông Vũ Xuân T bố C) đến nhà trọ của S ở thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mua ma túy. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, C đến cửa nhà trọ gọi, S ra mở cửa, C đưa cho S 2.000.000 đồng, S đưa cho C cuộn giấy màu trắng bên trong chứa ma túy tổng hợp gồm 02 viên nén hình tam giác màu xanh và 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Sau đó C điều khiển xe máy, tay trái cầm cuộn giấy bên trong chứa ma túy vừa mua được về khu vực thị trấn T. Khi C đi đến khu vực đường T thì bị lực lượng Cảnh

sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 313/KLGD-PC09 ngày 11/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 02 viên nén hình tam giác màu xanh được niêm phong trong phong bì ghi thu của Vũ Hải C gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,933 gam là ma túy, loại MDMA; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Vũ Hải C gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 0,637 gam là ma túy, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSTK, ngày 19/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Vũ Hải C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS); Nguyễn Vũ S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 73A/CT-VKSTK, ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Vũ Hải C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS; Nguyễn Vũ S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Bản cáo trạng này thay thế bản cáo trạng số 73/CT-VKSTK, ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Vũ S; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Vũ Hải C. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ S phạm tội “Mua bán trái phép ma túy”, Vũ Hải C phạm tội “Tàng trữ trái phép ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ S từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Vũ Hải C từ 20 đến 23 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 của Vũ Hải C, 01 điện thoại đen trắng của Nguyễn Vũ S; Tịch thu số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Vũ S nộp vào Ngân sách nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong bên trong có 0,854 gam MDMA; 0,568 gam Ketamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 túi nilon bên trong chứa 18 túi nilon nhỏ, 01 sim điện thoại số 0563425...; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/6/2021, tại nhà trọ của S ở thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Vũ S có hành vi bán trái phép 0,933 gam ma túy, loại MDMA và 0,637 gam ma túy, loại Ketamine cho Vũ Hải C với giá 2.000.000 đồng; Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 10/6/2021 tại đường T thuộc khu L, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, khi C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,933 gam ma túy, loại MDMA và 0,637 gam ma túy, loại Ketamine do S bán cho, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích S muốn kiếm lời, C muốn sử dụng để thỏa mãn nhu cầu về ma túy các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy mà S bán cho C là 0,933 gam ma túy, loại MDMA và 0,637 gam ma túy, loại Ketamine nên hành vi của của Nguyễn Vũ S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Mặc dù Vũ Hải C đã có hành vi tàng trữ hai chất ma túy, tuy nhiên tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại khoản 2 Điều 249 của BLHS là dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine mà C tàng trữ chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng S vì mục đích muốn kiếm lời, C vì mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu ma túy cho bản thân và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Đây là vụ án mà mỗi bị cáo phạm các tội danh khác nhau nên các bị cáo không đồng phạm và phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình đã thực hiện.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Ngày 20/6/2018 Nguyễn Vũ S đã bị TAND quận Long Biên kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và bị tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo nhưng chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Bị cáo C là người chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt. Về các tình tiết giảm nhẹ, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với 0,854 gam MDMA; 0,568 gam Ketamine (do cơ quan giám định hoàn lại) là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 túi nilon bên trong chứa 18 túi nilon nhỏ; 01 chiếc sim có số thuê bao 0563425... của C (C không đề nghị xin lại) và không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 7 của C, 01 chiếc điện thoại đen trắng của S đã sử dụng để giao dịch mua bán ma túy, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền mà Nguyễn Vũ S bán ma túy cho Vũ Hải C được 2.000.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có, vì vậy, HĐXX cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc sim điện thoại của Nguyễn Vũ S sau khi sử dụng đã vứt đi không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[9] Đối với chiếc xe mà C sử dụng đi mua ma túy về sử dụng là xe của ông Vũ Xuân T (bố bị cáo C), ông T không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, bị cáo cũng không trực tiếp sử dụng chiếc xe trên để cất giấu ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T là phù hợp. Ông Phạm Văn Kh không biết S cất giấu và bán ma túy tại nhà trọ của mình nên không phải chịu trách nhiệm. Quá trình điều tra không làm rõ người đàn ông đã cho S ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Vũ S; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Vũ Hải C.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Vũ Hải C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ S 28** (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/6/2021.

+ Xử phạt bị cáo **Vũ Hải C 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,854 gam MDMA; 0,568 gam Ketamine và vỏ bao túi số 58/ ngày 10/6/2021; 01 túi nilon bên trong chứa 18 túi nilon nhỏ hoàn lại sau giám định, 01 sim điện thoại thuê bao số 0563425... của Vũ Hải C; Tịch thu số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Vũ S nộp vào ngân sách Nhà nước, tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 của Vũ Hải C và 01 điện thoại đen trắng (không lắp thẻ sim) đều đã qua sử dụng của Nguyễn Vũ S.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Vũ S, Vũ Hải C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- CQĐT; Cơ quan THA hình sự;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân